0001.GC.2020(1)

ĐIỀU LỆ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Điều lệ số 0001.GC.2020(01) quy định tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và được VIB ban hành ngày 05 tháng 10 năm 2020.

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

(a) "Điều lệ" nghĩa là Điều lệ VIB.

(b) "NHNN" nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(c) "ĐHĐCĐ" nghĩa là Đại hội đồng Cổ đông VIB.

(d) "BKS" nghĩa là Ban Kiểm soát VIB.

(e) "HĐQT" nghĩa là Hội đồng Quản trị VIB.

(f) "Người đại diện theo pháp luật" nghĩa là người đại diện theo pháp luật của VIB.

(g) "TGĐ" nghĩa là Tổng Giám đốc VIB.

(h) "Người quản lý" nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGĐ, PTGĐ, Giám đốc Khối/Ban và chức danh tương đương do HĐQT bổ nhiệm.

(i) "Người điều hành" nghĩa là TGĐ, PTGĐ, Giám đốc Khối/Ban và chức danh tương đương do HĐQT bổ nhiệm, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh của VIB.

(j) "Sổ Đăng ký Cổ đông" nghĩa là sổ đăng ký Cổ đông được lập và lưu giữ bởi VIB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ("TTLKCK") theo quy định của pháp luật.

(k) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá Cổ phần đã bán các loại.

(l) "Cổ phần" là Vốn điều lệ của VIB được chia thành các phần bằng nhau.

(m) "Cổ phiếu" là chứng chỉ do VIB phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần. Cổ phiếu hiện nay là Cổ phiếu có ghi tên. Trong quá trình hoạt động khi có nhu cầu và theo quy định của pháp luật VIB sẽ phát hành Cổ phiếu không ghi tên. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật.

(n) "Cổ đông" là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số Cổ phần và đăng ký tên trong Sổ Đăng ký Cổ đông.

(o) "Cổ đông Lớn" là Cổ đông sở hữu trực tiếp và/hoặc gián tiếp từ 5% vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

(p) "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với VIB theo quy định của pháp luật.

2. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ sẽ được hiểu theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Ngân hàng

(a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

(b) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam International Commercial Joint Stock Bank.

(c) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Quốc Tế.

(d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Viet Nam International Bank (VIB).

2. VIB được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần có tư cách pháp nhân và tiến hành kinh doanh theo Điều lệ và pháp luật.

3. Trụ sở đăng ký của Ngân hàng

(a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(b) Điện thoại: 028 6299 9039

(c) Fax: 028 6299 9040

(d) Telex : 411389 VIB HNVT

(e) Mã Swift: VNIBVNVX

(f) E-mail: vib@vib.com.vn

(g) Website: www.vib.com.vn

4. VIB có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các hình thức hiện diện thương mại khác ở trong nước và/hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của VIB phù hợp với quy định của pháp luật. Danh sách các chi nhánh của VIB theo Phụ lục 1.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của Điều lệ, thời hạn hoạt động của VIB là 99 năm kể từ ngày 25.01.1996, ngày NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho VIB. Thời hạn hoạt động của VIB có thể được gia hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. VIB xây dựng để trở thành một trong những ngân hàng luôn sáng tạo và hướng đến khách hàng nhất tại Việt Nam.

2. Mục tiêu chung là xây dựng VIB trở thành một ngân hàng thương mại cổ phần đa năng, lớn mạnh, có uy tín, có công nghệ hiện đại, quản lý rủi ro an toàn, phát triển ổn định và bền vững.

3. VIB xác định sứ mệnh bao gồm:

(a) Đối với khách hàng: Vượt trội trong việc cung cấp các giải pháp sáng tạo nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu khách hàng.

(b) Đối với nhân viên: Xây dựng văn hóa hiệu quả, tinh thần doanh nhân và môi trường làm việc hiệu quả.

(c) Đối với Cổ đông: Mang lại các giá trị hấp dẫn và bền vững cho Cổ đông.

(d) Đối với cộng đồng: Đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị, kiểm soát và điều hành

1. Cơ cấu tổ chức quản lý

(a) ĐHĐCĐ.

(b) HĐQT.

(c) BKS.

(d) TGĐ.

2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của VIB bao gồm:

(a) Trụ sở chính (Hội sở).

(b) Các chi nhánh, phòng giao dịch.

(c) Công ty con.

3. Cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính

(a) HĐQT.

(b) BKS.

(c) TGĐ.

(d) Các Khối, Ban, Trung tâm thuộc Trụ sở chính.

(e) Kiểm toán nội bộ.

Điều 5. Tài khoản của VIB

1. VIB phải mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.
2. VIB được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
3. VIB được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 6. Con dấu

1. HĐQT quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu chính thức của VIB.
2. ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT, TGĐ sử dụng và quản lý con dấu của VIB theo quy định của pháp luật và VIB.
3. TGĐ quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu con dấu của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. TGĐ là người đại diện theo pháp luật của VIB.
2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho VIB thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của VIB, đại diện cho VIB với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là Người quản lý, Người điều hành đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật trở lại làm việc tại VIB hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.
4. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì HĐQT cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.
5. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật:

(a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của VIB.

(b) Trung thành với lợi ích của VIB; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của VIB để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

(c) Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho VIB do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này.

(d) Các trách nhiệm khác theo quy định VIB và pháp luật.

Điều 8. Phạm vi kinh doanh

VIB, với sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, được tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động của VIB được NHNN cấp.

Điều 9. Huy động vốn

VIB huy động vốn theo quy định của pháp luật và của NHNN dưới các hình thức sau:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác để huy động vốn.
3. Vay, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.
4. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
5. Thực hiện các hình thức huy động vốn khác.

Điều 10. Hoạt động tín dụng

VIB cấp tín dụng có hoặc không có tài sản bảo đảm cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật và của NHNN dưới các hình thức sau:

1. Cho vay.
2. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.
3. Bảo lãnh ngân hàng, bao gồm cả Thư tín dụng (L/C).
4. Phát hành thẻ tín dụng.
5. Bao thanh toán trong nước và bao thanh toán quốc tế.
6. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức cấp tín dụng.
7. Các hình thức cấp tín dụng khác.

Điều 11. Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán và tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán

(a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

(b) Cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nước

   i. Cung ứng phương tiện thanh toán.

   ii. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

2. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

(a) VIB được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

(b) VIB được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận.

Điều 12. Tham gia thị trường tiền tệ và kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. VIB được tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN, các giấy tờ có giá khác và tham gia hoạt động khác trên thị trường tiền tệ.
2. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật và của NHNN.
3. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác theo quy định pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

Điều 13. Góp vốn và mua cổ phần

1. VIB góp vốn, mua cổ phần theo quy dịnh của pháp luật và hướng dẫn của NHNN. VIB chỉ được dùng Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ để góp vốn và mua cổ phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Khi cần thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây, VIB phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết:

(a) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu.

(b) Cho thuê tài chính.

(c) Bảo hiểm.

3. VIB được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
4. VIB được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

(a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

(b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm (a) khoản này.

5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN.
6. VIB, công ty con của VIB được mua và nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 14. Hoạt động ngân hàng điện tử

1. VIB được thực hiện các hoạt động kinh doanh qua việc sử dụng các phương tiện điện tử, phương thức giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và hướng dẫn của NHNN.
2. VIB phải bảo đảm an toàn và bảo mật trong hoạt động ngân hàng điện tử theo hướng dẫn của NHNN.

Điều 15. Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác

VIB cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật và của NHNN, bao gồm:

1. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản.
2. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
3. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
4. Hoạt động mua, bán nợ.
5. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
6. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
7. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng.
8. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
9. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
10. Ví điện tử.
11. Cho vay, gửi vốn đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.
12. Kinh doanh bất động sản

    VIB không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

(a) Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của VIB.

(b) Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của VIB.

(c) Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, VIB phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định.

13. Các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác.

Điều 16. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của VIB là là 9.244.913.950.000 đồng (Chín nghìn hai trăm bốn mươi bốn tỷ chín trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

   Tổng số Vốn điều lệ của VIB được chia thành 924.491.395 Cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần.

   Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam.

2. VIB phải đảm bảo Vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định cần thiết đối với ngân hàng theo quy định của pháp luật.
3. VIB chỉ được dùng Vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ để góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, của các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật và không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là Cổ đông.
4. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích sau theo quy định của pháp luật và các quy định của NHNN:

(a) Mua, đầu tư vào tài sản cố định.

(b) Góp vốn, mua cổ phần.

(c) Thành lập công ty con.

(d) Cấp tín dụng.

(e) Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ khác.

(f) Các mục đích khác.

5. Thay đổi Vốn điều lệ:

(a) Việc thay đổi Vốn điều lệ (tăng hoặc giảm) phải được ĐHĐCĐ thông qua và sau đó phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo quy định của pháp luật.

(b) Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin NHNN chấp thuận thay đổi Vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

(c) Sau khi thay đổi Vốn điều lệ theo chấp thuận của NHNN, VIB phải sửa đổi Điều lệ theo Vốn điều lệ mới và gửi Điều lệ đã sửa đổi cho NHNN, đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Vốn điều lệ mới, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

6. VIB có thể tăng thêm số lượng Cổ phần được quyền chào bán và bán các Cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng Vốn điều lệ theo một trong các hình thức sau:

(a) Chào bán cho các Cổ đông hiện hữu.

(b) Chào bán ra công chúng.

(c) Chào bán Cổ phần riêng lẻ.

(d) Các hình thức chào bán, phát hành Cổ phần khác cho Cổ đông hiện hữu và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

7. Các Cổ phần của VIB vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm Cổ phần phổ thông. VIB có thể phát hành các loại Cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8. Danh sách Cổ đông sáng lập theo Phụ lục 2.

9. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của họ trong VIB, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Số Cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT quyết định. HĐQT có thể phân phối số Cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số Cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

10. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông có liên quan hoặc một nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu số Cổ phần không vượt quá một tỉ lệ phần trăm Vốn điều lệ mà pháp luật cho phép.

Điều 17.Cổ phiếu

1. Cổ đông được cấp Cổ phiếu tương ứng với số Cổ phần và loại Cổ phần sở hữu.

2. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ và/hoặc khi Cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký tại TTLKCK theo quy định của pháp luật, VIB phải phát hành Cổ phiếu cho Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ Cổ phần cam kết mua. Cổ đông không phải trả cho VIB chi phí in Cổ phiếu.

3. VIB có thể thay mặt Cổ đông quản lý Cổ phiếu theo yêu cầu của Cổ đông trừ trường hợp Cổ đông đã lưu ký Cổ phiếu tại TTLKCK theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức Cổ phiếu do lỗi của VIB thì quyền và lợi ích của Cổ đông sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
5. Trường hợp Cổ phiếu bằng chứng chỉ bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VIB cấp lại Cổ phiếu theo đề nghị và phải thanh toán mọi chi phí liên quan cho VIB theo quyết định của Người đại diện theo pháp luật. Đề nghị của Cổ đông phải có các nội dung sau đây:

(a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả VIB để tiêu hủy.

(b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Cổ phiếu mới.

Đối với Cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp Cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của VIB có thể yêu cầu chủ sở hữu Cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị VIB cấp Cổ phiếu mới.

6. Cổ phiếu của VIB không được dùng làm tài sản bảo đảm tại VIB.
7. Trình tự, thủ tục xin tách hoặc gộp Cổ phiếu, đính chính thông tin trên Cổ phiếu do HĐQT quy định phù hợp với quy định của pháp luật trừ trường hợp Cổ phiếu đã được lưu ký tại TTLKCK.

Điều 18.Chuyển nhượng Cổ phần

1. Tất cả các Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng Cổ phần được thực hiện căn cứ theo các quy định của pháp luật.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua Cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Cổ phần của Cổ đông được coi là đã chuyển nhượng khi các thông tin về người nhận chuyển nhượng đã được ghi đầy đủ trong Sổ Đăng ký Cổ đông hoặc thời điểm khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Các trường hợp chuyển nhượng Cổ phần sau đây phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng:

(a) Mua bán, chuyển nhượng Cổ phần của Cổ đông Lớn.

(b) Mua bán, chuyển nhượng Cổ phần dẫn đến Cổ đông Lớn trở thành Cổ đông thường và ngược lại.

5. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

(a) Là Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

(b) Bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo quyết định của Toà án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

(c) Chuyển nhượng Cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cổ đông là cá nhân hoặc Cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ Cổ phần của mình cho người khác hoặc sử dụng Cổ phần của mình để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng Cổ phần sẽ là Cổ đông của VIB.
8. Việc thừa kế Cổ phần phải tuân thủ pháp luật và quy định của Điều lệ. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của Cổ đông đó là Cổ đông của VIB. Trường hợp Cổ phần của Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số Cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
9. Sau khi xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế sẽ đăng ký Cổ phần thừa kế trong Sổ đăng ký Cổ đông và trở thành Cổ đông, và được hưởng mọi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông mà họ thừa kế.
10. Người thừa kế Cổ phần của thành viên HĐQT hoặc BKS và các cán bộ quản lý khác có thể sở hữu Cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền và nghĩa vụ là thành viên của HĐQT hoặc BKS và các chức vụ quản lý tương đương.
11. VIB phải chấp hành các quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết Cổ phiếu theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Mua lại Cổ phần của Cổ đông

1. VIB chỉ được mua lại Cổ phần của Cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của Vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại Cổ phần dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.
2. VIB có thể mua Cổ phần đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên BKS, Người quản lý, Người điều hành theo quy định của pháp luật và của VIB.
2. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật và của VIB.
3. Những trường hợp bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của pháp luật và của VIB.
4. Việc đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh HĐQT, BKS, TGĐ theo quy định của pháp luật và của VIB.

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ chung của thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo pháp luật, Điều lệ và nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VIB để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VIB, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.
3. Phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của VIB.

4. Thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi VIB bị lỗ.
5. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

(a) Các giao dịch giữa VIB với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất tr ước thời điểm giao dịch.

(b) Các giao dịch giữa VIB với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và VIB.

Điều 22. Trách nhiệm chung của thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành

1. Trách nhiệm cẩn trọng

Thực hiện quyền, nghĩa của mình một cách cẩn trọng, vì lợi ích của VIB, Cổ đông.

2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

(a) Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, Phó TGĐ, Giám đốc Khối/Ban và chức danh tương đương do HĐQT bổ nhiệm, theo sự hiểu biết của mình, phải công khai với VIB các thông tin sau đây:

i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan của mình đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm 5% Vốn điều lệ trở lên.

ii. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc).

Việc công khai thông tin quy định tại Điểm này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

VIB phải công khai thông tin quy định tại nêu tại Điểm này định kỳ hàng năm cho ĐHĐCĐ và đ ược niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.

VIB phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại Điểm này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày VIB nhận được thông tin công khai.

(b) Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người quản lý khác phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với VIB, bao gồm:

i. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

ii. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại điểm này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với VIB trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

VIB phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của VIB.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, TGĐ và Người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc.

VIB phải tạo điều kiện để những người nêu trên tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của VIB và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định của VIB.

3. Thành viên HĐQT, TGĐ nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VIB đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, BKS và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VIB.
4. Trung thành với VIB; không sử dụng những thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VIB, lạm dụng địa vụ, chức vụ và tài sản của VIB vì mục đích cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VIB về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VIB và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được HĐQT chấp thuận.
6. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VIB với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của VIB.
7. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa VIB, công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, VIB phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
8. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

(a) Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người điều hành phải chịu trách nhiệm theo quy đ ịnh của pháp luật về những thiệt hại gây ra nếu vi phạm nghĩa vụ của mình.

(b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VIB.

(c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho VIB.

Điều 23. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông có quyền (trực tiếp, qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, bằng một văn bản yêu cầu) sao chụp trích lục thông tin của mình trong danh sách Cổ đông và các biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ trong giờ làm việc tại trụ sở chính của VIB. Yêu cầu của người được uỷ quyền phải được kèm theo bản gốc giấy uỷ quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông được quy định tại Điều 27.14 sẽ có thêm quyền xem xét và trích lục biên bản, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của BKS.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người quản lý có quyền kiểm tra Sổ Đăng ký Cổ đông, danh sách Cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của VIB vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. VIB sẽ phải lưu Điều lệ và những bản sửa đổi bổ sung của Điều lệ, giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với các tài sản, các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán độc lập xác nhận, biên bản họp và quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS, các báo cáo của BKS, các báo cáo của BKS, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác theo quy định của VIB.
5. Điều lệ phải được ký ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử của VIB, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và VIB trong vòng 24h kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 24. Xây dựng và duy trì hoạt động của Hệ thống Kiểm soát nội bộ

VIB phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực.
2. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời.
3. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.

CHƯƠNG 2. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 25. Cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu VIB và sẽ có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng Cổ phần họ sở hữu.
2. VIB phải có ít nhất 100 Cổ đông. Tổ chức và cá nhân nước ngoài được mua và sở hữu Cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông:

(a) Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

(b) Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số Cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

(c) Trường hợp Cổ đông là tổ chức cử nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì Cổ đông phải xác định cụ thể số Cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp Cổ đông không xác định số Cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số Cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông.

(d) Việc chỉ định Người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho VIB. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

i. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông.

ii. Số lượng Người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ Cổ phần tương ứng mỗi Người đại diện theo ủy quyền.

iii. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng Người đại diện theo ủy quyền.

iv. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền.

v. Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

(e) Việc cử hoặc chấm dứt Người đại diện theo ủy quyền sẽ có hiệu lực kể từ ngày VIB nhận được thông báo từ Cổ đông, trừ trường hợp chấm dứt ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của VIB.

(f) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

i. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

ii. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

iii. Cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại VIB.

(g) Trách nhiệm của Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức

i. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh Cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Mọi hạn chế của Cổ đông đối với Người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ đông tương ứng tại ĐHĐCĐ đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

ii. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của ĐHĐCĐ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Cổ đông ủy quyền.

iii. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua Người đại diện theo ủy quyền.

Điều 26. Sổ Đăng ký Cổ đông

1. VIB có Sổ Đăng ký Cổ đông dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ Đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB hoặc TTLKCK theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Cổ đông có thay đổi thông tin địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc địa chỉ nơi làm việc hoặc địa chỉ khác đối với cá nhân mà Cổ đông đăng ký với VIB làm địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VIB và/hoặc TTLKCK để cập nhật vào Sổ Đăng ký Cổ đông. VIB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.
3. Sổ Đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 27. Quyền của Cổ đông phổ thông

1. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VIB có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại Cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông.
2. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện được ủy hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ quy định; mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu quyết.
3. Được nhận cổ tức, Cổ phiếu thưởng với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ.
4. Chuyển nhượng Cổ phần theo quy định trong Điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông khi VIB tăng Vốn điều lệ, trừ trường hợp có quyết định của ĐHĐCĐ phê chuẩn bán một phần hoặc toàn bộ Cổ phần mới cho một hoặc một nhóm nhà đầu tư.
6. Kiểm tra, tra cứu, trích lục thông tin của mình trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách Cổ đông. Người đại diện theo pháp luật phải cung cấp kịp thời thông tin Sổ Đăng ký Cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của Cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ Đăng ký Cổ đông thực hiện theo quy định của VIB.
7. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VIB công bố theo quy định của pháp luật.
8. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ.
9. Khi VIB giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần các tài sản còn lại tương ứng với số Cổ phần góp vào VIB theo quy định của Pháp luật về giải thể, phá sản.
10. Yêu cầu VIB mua lại Cổ phần của họ trong các trường hợp pháp luật quy định.
11. Cổ đông sở hữu Cổ phần liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền: yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho VIB; tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo (gồm: báo cáo kết quả kinh doanh của VIB; báo cáo tài chính; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VIB) trong thời gian hợp lý.
12. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.
13. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
14. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thêm các quyền sau:

(a) Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ, trong trường hợp này thời hạn 06 tháng sẽ được tính tới ngày văn bản ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên được gửi cho HĐQT của VIB.

(b) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.

(c) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VIB khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản có đầy đủ các thông tin theo quy đinh của pháp luật.

(d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

15. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu quy định tại khoản 14 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

(a) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

(b) Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.

(c) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản yêu cầu có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan ghép lại.

Điều 28. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của VIB; chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

2. Cổ đông có các nghĩa vụ tương ứng theo số Cổ phần và loại Cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VIB trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào VIB.

3. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

(a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

(b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

(c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

(d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

4. Thanh toán đủ tiền mua Cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn VIB quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VIB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần; không được góp vốn, mua Cổ phần dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.

5. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần ra khỏi VIB dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VIB hoặc người khác mua lại Cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn Cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó

và thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật và người có lợi ích liên quan trong VIB phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIB trong phạm vi giá trị Cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua Cổ phần và khi có thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc.
7. Cổ đông Lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của VIB và của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
8. Cổ đông Lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
9. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VIB dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

(a) Vi phạm pháp luật.

(b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

10. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân khác để sở hữu Cổ phần phải cung cấp cho VIB thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư. VIB có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các Cổ phần đó.
11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 29.Đại hội đồng Cổ đông

1. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VIB. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và có thể được gia hạn theo quy định của pháp luật.Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.
2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VIB có các khoản ngoại trừ trọng yếu, VIB phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

(a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIB.

(b) Báo cáo tài chính quý, 06 tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một 1/2 so với số đầu kỳ.

(c) Số thành viên HĐQT, thành viên BKS ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc số thành viên HĐQT, thành viên BKS không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ.

(d) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ.

(e) Theo yêu cầu của BKS.

(f) Theo yêu cầu của NHNN.

(g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

(a) HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại như quy định tại khoản 3(c) Điều này (thời hạn này có thể kéo dài thêm phụ thuộc vào việc NHNN chấp thuận danh sách dự kiến bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS) hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này.

(b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm (a) khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ.

(c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm (b) khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm (a) khoản này có quyền đại diện VIB triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị NHNN giám sát việc triệu tập, tiến hành cuộc họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy cần thiết.

5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được VIB hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

(a) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; mức cổ tức sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VIB.

(b) Báo cáo của HĐQT.

(c) Báo cáo của BKS.

(d) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của VIB.

(e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

(a) Thông qua định hướng phát triển của VIB.

(b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.

(c) Mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS.

(d) Phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

(e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

(f) Phê chuẩn quy định về tổ chức, hoạt động của HĐQT và BKS.

(g) Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của VIB.

(h) Thành lập công ty con.

(i) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; phương án chào bán Cổ phần, chia Cổ phiếu thưởng, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán.

(j) Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.

(k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIB.

(l) Kiểm tra, xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho VIB và Cổ đông.

(m) Phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

(n) Đầu tư, mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản của VIB có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp thuộc các hoạt động kinh doanh thông thường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép của VIB do HĐQT hoặc TGĐ quyết định.

(o) Mua lại trên 10% tổng số Cổ phần đã bán của mỗi loại.

(p) Hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VIB với Người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông Lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông Lớn; công ty con, công ty liên kết của VIB.

(q) Hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa VIB với một trong các đối tượng sau:

i. Người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ.

ii. Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người quản lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần.

iii. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

iv. Trường hợp này, người đại diện VIB ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

v. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm này, gây thiệt hại cho VIB; người ký kết hợp đồng, Cổ đông, thành viên HĐQT hoặc TGĐ có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VIB các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

(r) Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của VIB.

(s) Thành viên HĐQT có thể được VIB mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

(t) Thành lập ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.

(u) Bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

(v) Thay đổi tên VIB.

(w) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.

(x) Gia hạn thời hạn hoạt động.

(y) Niêm yết/hủy bỏ niêm yết Cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi trong nước.

(z) Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

(aa) Nhà đầu tư chiến lược.

(bb) Quy chế tài chính.

(cc) Phương án phân phối lợi nhuận sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác của VIB.

(dd) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

(a) Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm 2(p) Điều này khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng.

(b) Việc mua lại Cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại Cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. ĐHĐCĐ phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

5. ĐHĐCĐ được ủy quyền cho HĐQT quyết định một số loại việc thuộc thẩm quyền của mình, trừ những loại việc sau:

(a) Thông qua định hướng phát triển của VIB.

(b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.

(c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

(d) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; phương án chào bán Cổ phần, chia Cổ phiếu thưởng, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán.

(e) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

(f) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIB.

(g) Kiểm tra, xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho VIB và Cổ đông.

Điều 31. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp, việc ủy quyền dự họp thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của VIB hoặc Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
2. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của VIB.
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 32. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập theo quy định Điều lệ và pháp luật.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

(a) Lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB quy định cụ thể về việc lập danh sách Cổ đông.

(b) Lập chương trình, nội dung cuộc họp.

(c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.

(d) Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.

(e) Xác định thời gian và địa điểm họp.

(f) Gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.

(g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi Thông báo mời họp và tài liệu họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều Điều 27.14 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VIB ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản bao gồm họ và tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại Cổ phần Cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

(a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

(b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% Cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định tại Điều Điều 27.14 Điều lệ.

(c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ hoặc không phù hợp với lợi ích của VIB.

(d) Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ và không phù hợp với các quy định của pháp luật.

(e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

7. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của VIB theo đề nghị của HĐQT.

Điều 33. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua, phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.
3. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần hai, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác. Trong trường hợp này, ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua, phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.
4. Thay đổi các quyền

(a) Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% Cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại Cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại Cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các Cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nắm giữ Cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số Cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ Cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ Cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi Cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

(b) Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 33 và Điều 35 Điều lệ này.

(c) Trừ khi các điều khoản phát hành Cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại Cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của VIB không bị thay đổi khi VIB phát hành thêm các Cổ phần cùng loại.

Điều 34. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, VIB phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

(a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch hoặc thành viên khác thuộc HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền sẽ chủ tọa họp ĐHĐCĐ; trường hợp Phó Chủ tịch không dự họp và Chủ tịch HĐQT không ủy quyền cho bất kỳ thành viên HĐQT nào thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không

bầu được người làm chủ tọa, Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

(b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

(c) Chủ tọa có thể đề nghị ĐHĐCĐ bầu Đoàn Chủ tịch để cùng chủ tọa điều khiển đại hội.

(d) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký hoặc ban thư ký cuộc họp.

(e) ĐHĐCĐ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp cần thiết theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

(a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

(b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

(c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

(d) Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc NHNN có hướng dẫn khác.

(e) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định của pháp luật và Điều lệ, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây:

(a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

(b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

7. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

(a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ.

(b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.

(c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

8. Trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi xác định địa điểm cuộc họp có thể:

(a) Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó ("Địa điểm chính của cuộc họp").

(b) Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp.

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

9. Trong Điều lệ (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ ở địa điểm chính của cuộc họp.

10. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng sử dụng thẻ/phiếu biểu quyết; sau đó kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cụ thể về thể thức tiến hành biểu quyết và kiểm phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB, thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

11. Cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến thực hiện theo quy định của VIB.

Điều 35. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các nghị quyết thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ đối với các vấn đề sau:

(a) Định hướng phát triển của VIB.

(b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các điều kiện, tiêu chuẩn và hình thức theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

(c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho VIB và Cổ đông.

(d) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VIB.

(e) Phương án thay đổi mức Vốn điều lệ và phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.

(f) Báo cáo tài chính năm của VIB.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu.

5. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề sau:

(a) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, chia Cổ phiếu thưởng bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.

(b) Đầu tư, mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản của VIB có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

(c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

(d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

(e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VIB.

(f) Gia hạn thời hạn hoạt động của VIB.

(g) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VIB.

Điều 36. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIB.
2. HĐQT phải chuẩn bị và gửi phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết cho các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
3. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện BKS hoặc của Cổ đông không phải là Người điều hành, nắm giữ chức vụ quản lý của VIB. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản và Nghị quyết được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản và tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

   Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
4. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VIB trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.
6. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 37. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản và Nghị quyết được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, được Chủ tọa và thư ký ký cuộc họp ĐHĐCĐ ký tên. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Các biên bản này được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ đó.

3. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt phải được gửi cho tất cả các Cổ đông theo phương thức nhận tài liệu mà Cổ đông đã đăng ký với VIB trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của VIB trong thời hạn 24 giờ.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp có chữ ký xác nhận của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.

Điều 38. Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 39, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 39. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày VIB công bố trên trang thông tin điện của VIB hoặc ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 27.14 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ, trừ trường hợp các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

Trường hợp nghị quyết của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy của pháp luật và Điều lệ.

CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của VIB. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vị lợi ích cao nhất của VIB nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều Điều 27.14 sẽ có quyền đề cử số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT như sau đây, với điều kiện là mọi tỷ lệ sở hữu được nêu tại khoản này đều phải đạt điều kiện về thời gian sở hữu theo quy định tại Điều Điều 27.14: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại được đề cử bởi các chủ thể theo thứ tự ưu tiên sau: (i) HĐQT, (ii) BKS, (iii) các Cổ đông khác. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể giới thiệu thêm ứng viên và việc giới thiệu này phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định pháp luật.

Điều 41. HĐQT và cơ cấu HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh VIB để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của VIB trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ được quyết định bởi ĐHĐCĐ.
3. Nhiệm kỳ của HĐQT là 04 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT; nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp thành viên độc lập của HĐQT không được bầu lại làm thành viên độc lập của HĐQT trong 05 năm tiếp theo kể từ ngày thôi giữ chức thành viên độc lập của HĐQT.
4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

(a) HĐQT gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên và thành viên độc lập.

(b) Ít nhất 1/2 tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành, trong đó phải có ít nhất 1/3 tổng số thành viên là thành viên độc lập.

(c) Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá 1/3 tổng số thành viên HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.

5. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên HĐQT phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên HĐQT phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.
6. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và mỗi Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

   Thành viên độc lập của HĐQT phải được bầu tách riêng với việc bầu thành viên HĐQT.

   Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại thể lệ bầu cử của phiên họp ĐHĐCĐ.

7. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT.
8. Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
9. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách ứng cử viên dự kiến để bầu thành viên HĐQT và báo cáo việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT được thực hiện theo quy định của NHNN.
10. Kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT phải được thông báo cho NHNN trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bầu và phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
11. Thay thế thành viên HĐQT

(a) Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị mất tư cách thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT có trách nhiệm tổ chức họp HĐQT để bầu một thành viên (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và VIB) làm Chủ tịch HĐQT.

(b) Chủ tịch HĐQT muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch HĐQT. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi HĐQT đã thông qua quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch.

(c) Trường hợp thành viên HĐQT muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi HĐQT để trình ĐHĐCĐ quyết định. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi ĐHĐCĐ đã thông qua quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên. HĐQT có quyền quyết định việc dừng tham gia họp HĐQT và thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên HĐQT có đơn xin từ chức cho đến khi việc từ chức được ĐHĐCĐ thông qua.

(d) Trường hợp số thành viên HĐQT không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên (thời hạn này có thể kéo dài thêm phụ thuộc vào việc NHNN chấp thuận danh sách dự kiến bầu thành viên HĐQT), VIB phải bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT.

(e) Trong những trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên HĐQT mới để thay thế cho thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

(f) Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên khác trong HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong nhiệm kỳ công tác của mình.

12. Chủ tịch HĐQT và các thành viên khác trong HĐQT không được uỷ quyền cho những người không phải là thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trừ trường hợp ủy quyền dự họp HĐQT.

Điều 42.Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của VIB phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và VIB. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VIB không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT do pháp luật, Điều lệ và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

(a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

(b) Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

(c) Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của VIB.

(d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VIB.

(e) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.

(f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ chức vụ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh TGĐ; Phó TGĐ; Giám đốc Khối/Ban và các chức danh tương đương; kế toán trưởng; Người phụ trách quản trị công ty; thư ký/trợ lý HĐQT; Chủ tịch, Kiểm soát viên và Giám đốc công ty con.

(g) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

(h) Cử người đại diện vốn góp của VIB tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

(i) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán, thế chấp, cầm cố tài sản của VIB từ 10% trở lên đến dưới 20% so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ việc mua bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá khác quy định tại điểm (j) khoản này.

(j) Quyết định các khoản cấp tín dụng (bao gồm cả việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp) có giá trị lớn hơn 10% vốn tự có của VIB hoặc một tỷ lệ khác do HĐQT quyết định; các khoản mua, bán trái phiếu chính phủ, giấy tờ có giá khác không phải trái phiếu doanh nghiệp có giá trị lớn hơn

20% vốn tự có của VIB trên cơ sở đảm bảo các tỷ lệ về an toàn trong hoạt động ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 30.2(p).

(k) Xét duyệt cấp tín dụng những trường hợp đặc biệt để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

(l) Thông qua các hợp đồng của VIB với công ty con, công ty liên kết của VIB; các hợp đồng của VIB với Người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông Lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

(m) Thông qua hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa VIB với một trong các đối tượng sau:

i. Người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ.

ii. Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người quản lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần.

iii. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và Người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Trường hợp này, người đại diện VIB ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

Trường hợp này, người đại diện VIB ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm này, gây thiệt hại cho VIB; người ký kết hợp đồng, Cổ đông, thành viên HĐQT hoặc TGĐ có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VIB các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

(n) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo TGĐ, Người quản lý khác thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của TGĐ.

(o) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VIB phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ.

(p) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VIB.

(q) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

(r) Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.

(s) Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.

(t) Giải quyết các khiếu nại của VIB đối với Người quản lý, Người điều hành, quyết định lựa chọn đại diện của VIB để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người đại diện theo pháp luật.

(u) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm cả báo cáo quản trị công ty, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

(v) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

(w) Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VIB; quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.

(x) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng, trừ những giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

(y) Đề nghị về phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức để ĐHĐCĐ phê duyệt. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.

(z) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT.

(aa) Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, TGĐ.

(bb) Quyết định cấu trúc tổ chức các Khối và các đơn vị tương đương tại trụ sở chính, cấu trúc quản lý và quy chế hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

(cc) Gửi Điều lệ, nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ cho NHNN.

(dd) Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do TGĐ đề nghị.

(ee) Đề xuất các loại Cổ phần phát hành và tổng số Cổ phần phát hành theo từng loại.

(ff) Quyết định phát hành trái phiếu có giá trị từ 20% Vốn chủ sở hữu của VIB trừ phát hành trái phiếu chuyển đổi thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

(gg) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

(hh) Đảm bảo hoạt động của VIB tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VIB.

(ii) Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của TGĐ.

(jj) Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ).

(kk) HĐQT giám sát TGĐ đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, trong việc:

i. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin.

ii. Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.

iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

iv. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

v. Các nội dung khác do HĐQT quy định.

(ll) HĐQT giám sát TGĐ đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, trong việc:

i. Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

ii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

iii. Các nội dung khác do HĐQT quy định.

(mm) HĐQT giám sát TGĐ đối với quản lý rủi ro trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro, trong việc:

i. Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro.

ii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

iii. Các nội dung khác do HĐQT quy định.

(nn) Kiến nghị ĐHĐCĐ quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIB.

(oo) Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGĐ, Phó TGĐ, Người quản lý và các đơn vị trong VIB cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VIB và của các đơn vị trong VIB. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của VIB.

(pp) Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

(qq) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và VIB.

Điều 43. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền của Cổ đông pháp nhân) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT và tiền thưởng hàng năm hoặc thưởng theo nhiệm kỳ. Tổng mức thù lao và lợi ích khác của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. HĐQT quyết định mức thù lao cho từng thành viên. Thành viên độc lập của HĐQT không hưởng lương và thù lao thường xuyên của VIB ngoại trừ các khoản phụ cấp do HĐQT quyết định và tiền thưởng hàng năm hoặc thưởng theo nhiệm kỳ.
2. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
3. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các Ủy ban/Hội đồng của HĐQT.

4. Các khoản chi cho thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của VIB, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT

Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chủ tịch HĐQT có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của VIB, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
4. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT và ký các Nghị quyết và văn bản khác của HĐQT.
5. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
6. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét.
7. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và giám sát những người này trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và thực hiện các quyền, nghĩa vụ chung.
8. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, từng Ủy ban của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả đánh giá này.
9. Được yêu cầu BKS, Kiểm toán nội bộ kiểm tra, giám sát những vụ việc có dấu hiệu bất thường trong hệ thống VIB và nhận thông báo kết quả từ BKS, Kiểm toán Nội bộ.
10. Được yêu cầu TGĐ, cán bộ nhân viên VIB báo cáo các thông tin, tài liệu có liên quan đến VIB nhằm đảm bảo cho VIB hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.
11. Uỷ quyền cho một trong số các Phó Chủ tịch hoặc thành viên khác trong HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt.
12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo ủy quyền của HĐQT.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 45. Quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của VIB và Cổ đông.
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm cá nhân trước trước ĐHĐCĐ và HĐQT về quyết định của mình.
3. Triển khai thực hiện các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
4. Hai phần ba thành viên HĐQT trở lên có quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường.
5. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
6. Đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường.

7. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
8. Thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của VIB.
9. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, VIB và thực hiện công bố thông tin khi thành viên HĐQT hoặc người liên quan thực hiện giao dịch cổ phiếu của VIB theo quy định của pháp luật.
10. Yêu cầu TGĐ, Người quản lý khác và các đơn vị trong VIB cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VIB và của các đơn vị trong VIB. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do cấp có thẩm quyền của VIB quy định trong từng thời kỳ.
11. Công khai danh sách người có liên quan ngay khi được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT và ngay khi có thay đổi về người có liên quan của mình trong thời gian đương nhiệm.
12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.

Điều 46. Cuộc họp của HĐQT

Quy định chi tiết về cuộc họp HĐQT được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.

Điều 47. Các Ủy ban/Hội đồng thuộc HĐQT

HĐQT phải thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. HĐQT quy định tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban này theo hướng dẫn của NHNN và quy định của pháp luật.

Điều 48. Thư ký/Trợ lý HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty

1. Thư ký/Trợ lý HĐQT
   Khi xét thấy cần thiết, HĐQT tuyển dụng Thư ký/Trợ lý HĐQT để hỗ trợ HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
   Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký/Trợ lý HĐQT do HĐQT quy định.
2. Người phụ trách quản trị công ty
   HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị VIB được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký/Trợ lý HĐQT theo quy định tại Điều 1. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 04 năm. Chức năng, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại Điều 40.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại được đề cử bởi các chủ thể theo thứ

tự ưu tiên sau: (i) BKS, (ii) HĐQT, (iii) các Cổ đông khác. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS có thể giới thiệu thêm ứng viên và việc giới thiệu này phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định pháp luật.

Điều 50. BKS và cơ cấu BKS

1. BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
2. BKS có số thành viên từ 03 đến 05 người. Số lượng thành viên BKS cụ thể từng nhiệm kỳ được quyết định bởi ĐHĐCĐ.
3. Nhiệm kỳ của BKS là 04 năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. BKS có ít nhất 1/2 tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại VIB hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên BKS chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
5. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên BKS phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên BKS phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.
6. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
7. Thành viên BKS chuyên trách phải được bầu tách riêng với việc bầu thành viên BKS.
8. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại thể lệ bầu cử do ĐHĐCĐ thông qua.
9. Kết quả bầu, bổ nhiệm Trưởng BKS và các thành viên BKS phải được thông báo cho NHNN trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.
10. BKS bao gồm: Trưởng BKS và các Thành viên BKS. Các thành viên BKS bầu 01 người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. BKS miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng BKS.
11. Thay thế thành viên BKS

(a) Thành viên của BKS sẽ bị mất tư cách thành viên và bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định pháp luật và VIB. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự để bầu thành viên BKS, báo cáo việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên trong BKS được thực hiện theo quy định của NHNN.

(b) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng BKS bị mất tư cách thành viên BKS, các thành viên BKS có trách nhiệm tổ chức họp BKS để bầu một thành viên làm Trưởng BKS.

(c) Trưởng BKS muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, BKS phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn

nhiệm, bãi nhiệm Trưởng BKS hiện tại và bầu Trưởng BKS mới theo quy định của pháp luật. Trường hợp các thành viên BKS còn lại không phải là Cổ đông, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức Trưởng BKS, BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ để quyết định số thành viên BKS phù hợp với quy định của Điều lệ và bầu thành viên BKS trong số các Cổ đông, sau đó tiến hành thủ tục bầu Trưởng BKS.

(d) Thành viên BKS muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.

(e) Trường hợp số thành viên BKS không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn 60 ngày (thời hạn này có thể kéo dài thêm phụ thuộc vào việc NHNN chấp thuận danh sách dự kiến bầu thành viên BKS), kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VIB phải bổ sung đủ số lượng thành viên BKS.

(f) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên BKS mới để thay thế cho thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 51.Nhiệm vụ, quyền hạn của BKS

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành VIB; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành VIB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VIB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi nộp báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.
6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản trị, điều hành hoạt động của VIB khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông Lớn hoặc nhóm Cổ đông Lớn phù hợp với quy định của pháp luật.

   BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu và HĐQT.

   Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VIB.
7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Người quản lý và Người điều hành, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông Lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ; lưu giữ và cập nhật danh sách này.
9. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ .
10. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ .
11. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
12. Xây dựng và ban hành quy định, quy trình, các phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh của VIB.
13. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VIB.
14. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VIB.
15. Có quyền, thông qua Trưởng BKS, tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của VIB.
16. Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
17. Có quyền được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
18. Có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của VIB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
19. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập.
20. Báo cáo hoạt động của BKS và các nội dung khác tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.
21. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
22. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng (trừ các trường hợp không được cấp tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành) đối với công ty con, công ty liên kết, Cổ đông sáng lập, Cổ đông Lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành, các chức danh quản lý khác và những người có liên quan của những người này.
23. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế tổ chức và hoạt động BKS.

Điều 52. Quyền được cung cấp thông tin của BKS

1. Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên HĐQT.
2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của VIB lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của VIB trong giờ làm việc.
3. Người quản lý, Người điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VIB theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.

4. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và thành viên HĐQT phải được cung cấp cho các thành viên BKS vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và thành viên HĐQT.
5. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.

Điều 53. Thù lao và lợi ích khác của thành viên BKS

1. Tổng ngân sách hoạt động hàng năm, tổng mức thù lao và lợi ích khác của BKS do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. BKS quyết định mức thù lao cho từng thành viên.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Các khoản chi cho thành viên BKS được tính vào chi phí kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VIB.

Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng BKS

Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên BKS, Trưởng BKS còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.
2. Chuẩn bị chương trình họp của BKS trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên BKS liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của BKS; triệu tập và chủ tọa cuộc họp BKS.
3. Yêu cầu HĐQT, TGĐ và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS.
4. Thay mặt BKS ký các văn bản thuộc thẩm quyền của BKS.
5. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.
6. Thay mặt BKS triệu tập ĐHĐCĐ bất thường quy định của Điều lệ, pháp luật hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường.
7. Tham dự cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
8. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo trước ĐHĐCĐ.
9. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.
10. Bảo đảm các thành viên BKS nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà BKS phải xem xét.
11. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS.
12. Giám sát nghĩa vụ báo cáo và công khai thông tin của thành viên BKS khi có phát sinh hoặc thay đổi.
13. Ủy quyền cho một thành viên khác của BKS thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
14. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.

Điều 55.Quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của BKS, nghị quyết của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của VIB và của Cổ đông.
2. Bầu một thành viên BKS làm Trưởng BKS.
3. Yêu cầu Trưởng BKS triệu tập BKS họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính của VIB và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VIB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng BKS về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự cuộc họp của BKS, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của VIB. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ.
9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên BKS, nhiệm vụ được BKS giao và được Trưởng BKS phân công.
10. Hai phần ba số thành viên BKS trở lên có quyền đề nghị HĐQT họp phiên bất thường và triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có sai phạm nghiêm trọng theo quy định tại Điều lệ .
11. Ít nhất một tháng một lần, có văn bản báo cáo Trưởng BKS tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho thành viên đó.
12. Cập nhật ngay khi có sự thay đổi thông tin của những người có liên quan của các thành viên BKS và có nghĩa vụ báo cáo, công khai thông tin trong toàn hệ thống VIB theo quy định của pháp luật hiện hành.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.

Điều 56.Cuộc họp Ban Kiểm soát

Quy định chi tiết về cuộc họp BKS được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.

Điều 57.Kiểm toán nội bộ

1. VIB phải thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc BKS thực hiện kiểm toán nội bộ VIB.
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong VIB; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VIB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho HĐQT, BKS và gửi TGĐ.

CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 58. TGĐ

1. TGĐ là người điều hành cao nhất của VIB, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. HĐQT bổ nhiệm 01 trong số các thành viên của mình làm TGĐ hoặc thuê một người khác làm TGĐ.
3. HĐQT quyết định tiền lương và lợi ích khác của TGĐ. Tiền lương của TGĐ được tính vào chi phí kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật và phải thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VIB và báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
4. Trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác, nhiệm kỳ của TGĐ là 04 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của TGĐ được thực hiện theo pháp luật

Điều 59. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm TGĐ

1. HĐQT chỉ được ra quyết định bổ nhiệm TGĐ sau khi đã được NHNN có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGĐ. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm TGĐ được thực hiện theo quy định của NHNN.
2. Kết quả bổ nhiệm TGĐ phải được thông báo cho NHNN trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bổ nhiệm và báo cáo ra ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.
3. Sau khi có quyết định bổ nhiệm của HĐQT, TGĐ được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; TGĐ cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho TGĐ mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
4. Trường hợp TGĐ bị đương nhiên mất tư cách TGĐ thì HĐQT phải cử ngay một Phó TGĐ hoặc một Giám đốc Khối/Ban khác bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật để đảm nhiệm công việc của TGĐ và báo cáo bằng văn bản ngay cho NHNN.
5. Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày TGĐ bị mất tư cách TGĐ hoặc HĐQT nhận được đơn xin từ chức của TGĐ, HĐQT phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm TGĐ mới trình NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGĐ.
6. Trường hợp TGĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, HĐQT có quyền tạm đình chỉ, bãi nhiệm TGĐ, đồng thời phải cử ngay một Phó TGĐ hoặc một Giám đốc Khối/Ban khác bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật để đảm nhiệm công việc của TGĐ và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh TGĐ, gửi NHNN giải quyết theo quy định pháp luật.
7. Trong thời gian chưa được NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGĐ, thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Trưởng BKS và các thành viên BKS hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Cổ đông về mọi hoạt động của VIB.
8. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm TGĐ khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của TGĐ

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT.
2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VIB; quyết định các hoạt động khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS.
3. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của VIB trình HĐQT.
4. Đề xuất HĐQT những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VIB thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của VIB, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
6. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng và quyền lợi khác của người lao động theo thẩm quyền.
7. Lập và trình HĐQT thông qua các phương án hoạt động kinh doanh của VIB.
8. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
9. Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
10. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
11. Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của VIB.
12. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT.
13. Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Điều lệ và pháp luật.
14. Ký kết hợp đồng nhân danh VIB theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của VIB.
15. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VIB.
16. Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phạt, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật.
17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của VIB, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hợp đồng lao động ký với VIB.

CHƯƠNG 6. TÀI CHÍNH

Điều 61. Tự chủ về tài chính của VIB

VIB tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 62. Chế độ tài chính

1. VIB chấp hành chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.
2. HĐQT, BKS, TGĐ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của VIB.

Điều 63. Năm tài chính

Năm tài chính của VIB bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 64. Hạch toán, kế toán

1. VIB thực hiện chế độ kế toán, hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật.
2. VIB lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của VIB.
3. VIB sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp VIB có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 65. Các nguồn vốn hoạt động

1. Vốn chủ sở hữu:
(a) Vốn điều lệ.
(b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỉ giá.
(c) Thặng dư vốn cổ phần.
(d) Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính.
(e) Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý.
(f) Vốn khác thuộc sở hữu của VIB.
2. Vốn huy động theo Điều 9.
3. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 66. Các Quỹ được trích lập

1. Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ.
2. Quỹ Dự phòng Tài chính.
3. Quỹ Khen thưởng.
4. Quỹ Phúc lợi.
5. Quỹ Đầu tư Phát triển.
6. Quỹ thưởng Người quản lý, thành viên BKS.
7. Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của VIB, nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ đã thông qua.
2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng Cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến Cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ Đăng ký Cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
3. VIB không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại Cổ phiếu.

4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng Cổ phần hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại Cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, VIB phải chi trả bằng Đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc chuyển khoản trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp VIB đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, VIB không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền VIB đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các Cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc TTLKCK.
6. Căn cứ quy định pháp luật, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận Cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 68.Kiểm toán

1. Chậm nhất 30 ngày trước khi kết thúc năm tài chính, VIB phải lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập sau: Deloitte Touche Tohmatsu, Ernst & Young, KPMG, PricewaterHouseCoopers (với điều kiện là các công ty đó được phép hoạt động tại Việt Nam và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) để kiểm toán các hoạt động cho năm tài chính tiếp theo.
2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VIB phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.
3. VIB phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
4. Tổ chức kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
5. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của VIB.
6. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán VIB được phép tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của VIB.
7. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của VIB được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

Điều 69.Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. VIB phải lập Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và báo cáo phải được kiểm toán/soát xét theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của VIB trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan

tình hình hoạt động của VIB tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

2. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công khai theo quy định của pháp luật và công bố trên trang thông tin điện tử của VIB.
3. VIB phải gửi báo cáo hàng năm, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan có thẩm quyền khác đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của VIB và phải trả mức phí hợp lý theo quy định của VIB cho việc sao chụp.

Điều 70. Báo cáo và công bố thông tin

1. VIB thực hiện nghĩa vụ báo cáo NHNN, Cơ quan quản lý thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật và NHNN.
2. Ngoài những báo cáo định kỳ, VIB báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau đây:

(a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VIB.

(b) Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông Lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VIB.

(c) Thay đổi tên chi nhánh của VIB; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc.

(d) Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

3. VIB phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật.
4. VIB thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của VIB và trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các phương tiện khác theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 71. Cán bộ nhân viên và công đoàn

1. Các nội dung liên quan đến cán bộ nhân viên và công đoàn thực hiện theo quy định của VIB.
2. TGĐ phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VIB với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của VIB và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 72. Báo cáo và kiểm soát đặc biệt

1. Trong trường hợp VIB có nguy cơ mất khả năng chi trả cho khách hàng của mình, VIB phải báo cáo ngay với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.
2. VIB có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp được quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng.

3. Trường hợp cấp bách, để bảo đảm khả năng chi trả tiền gửi hoặc tiền lãi của khách hàng, VIB có thể được các tổ chức tín dụng khác hoặc NHNN cho vay đặc biệt. Khoản vay đặc biệt này sẽ được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác của VIB.

Điều 73. Tổ chức lại VIB

1. VIB được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
2. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại VIB theo quy định của NHNN.

Điều 74. Giải thể VIB

1. VIB giải thể trong các trường hợp sau đây:

(a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

(b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

(c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động VIB.

2. Khi giải thể, VIB phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của NHNN và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do NHNN quy định.
3. Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý do VIB chịu.

Điều 75. Thanh lý

Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của VIB hoặc sau khi có quyết định giải thể, HĐQT tiến hành các thủ tục thanh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 76. Phá sản VIB

Việc phá sản VIB thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 77. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của VIB, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ giữa:

(a) Cổ đông với VIB.

(b) Cổ đông với HĐQT, BKS, TGĐ hay Người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài, Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài, Tòa án.

Điều 78. Cung cấp thông tin

1. VIB cung cấp thông tin cho chủ tài khoản về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.
2. VIB có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhân sự theo yêu cầu của NHNN và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ tín dụng với VIB theo quy định của NHNN.

Điều 79. Bảo mật thông tin

1. Nhân viên, Người quản lý, Người điều hành của VIB không được tiết lộ bí mật kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật và VIB.
2. VIB phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại VIB theo quy định của pháp luật.
3. VIB không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại VIB cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 80. Điều khoản thi hành

1. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và ký ban hành. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức hoặc hoạt động của ngân hàng nhưng chưa được đề cập trong bản Điều lệ hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của VIB.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIB	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẶNG KHẮC VỸ	HÀN NGỌC VŨ

0001.GC.2020(1)

Phụ lục 1. Các Chi nhánh của VIB

STT	Ngày thành lập	Tên	Tỉnh/Thành phố
1	17/12/1999	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh
2	07/08/2002	Chi nhánh Cầu Giấy	Hà Nội
3	26/11/2002	Chi nhánh Đống Đa	Hà Nội
4	28/10/2003	Chi nhánh Gò Vấp	Hồ Chí Minh
5	21/01/2004	Chi nhánh Hai Bà Trưng	Hà Nội
6	13/04/2004	Chi nhánh Ba Đình	Hà Nội
7	23/04/2004	Chi nhánh Quận 5	Hồ Chí Minh
8	18/06/2004	Chi nhánh Hải Phòng	Hải Phòng
9	12/07/2004	Chi nhánh Đà Nẵng	Đà Nẵng
10	12/09/2004	Chi nhánh Bình Thạnh	Hồ Chí Minh
11	29/09/2004	Chi nhánh Quận 2	Hồ Chí Minh
12	30/11/2004	Chi nhánh Tân Bình	Hồ Chí Minh
13	27/12/2004	Chi nhánh Sở giao dịch	Hà Nội
14	05/04/2005	Chi nhánh Hà Nội	Hà Nội
15	08/04/2005	Chi nhánh Quận 10	Hồ Chí Minh
16	09/05/2005	Chi nhánh Nha Trang	Khánh Hòa
17	27/05/2005	Chi nhánh Quận 1	Hồ Chí Minh
18	11/07/2005	Chi nhánh Thanh Khê	Đà Nẵng
19	21/07/2005	Chi nhánh Long Biên	Hà Nội
20	26/07/2005	Chi nhánh Cần Thơ	Cần Thơ
21	16/08/2005	Chi nhánh Hồng Bàng	Hải Phòng
22	18/10/2005	Chi nhánh Đồng Nai	Đồng Nai
23	05/11/2005	Chi nhánh Quảng Ninh	Quảng Ninh
24	10/11/2005	Chi nhánh Bình Dương	Bình Dương
25	11/11/2005	Chi nhánh Quận 11	Chí Minh
26	04/12/2005	Chi nhánh Thành Đô	Hồ Chí Minh
27	02/08/2006	Chi nhánh Hải Dương	Hải Dương
28	02/08/2006	Chi nhánh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
29	10/10/2006	Chi nhánh An Giang	An Giang
30	27/10/2006	Chi nhánh Vinh	Nghệ An

0001.GC.2020(1)

STT	Ngày thành lập	Tên	Tỉnh/Thành phố
31	10/12/2006	Chi nhánh Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu
32	30/01/2007	Chi nhánh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
33	18/06/2007	Chi nhánh Thanh Hóa	Thanh Hóa
34	02/07/2007	Chi nhánh Hà Đông	Hà Nội
35	11/07/2007	Chi nhánh Bình Định	Bình Định
36	08/08/2007	Chi nhánh Huế	Thừa Thiên Huế
37	28/08/2007	Chi nhánh Đắk Lắk	Đắk Lắk
38	02/09/2007	Chi nhánh Sài Gòn	Hồ Chí Minh
39	20/09/2007	Chi nhánh Kiên Giang	Kiên Giang
40	16/10/2007	Chi nhánh Thái Nguyên	Thái Nguyên
41	16/10/2007	Chi nhánh Việt Trì	Phú Thọ
42	26/03/2008	Chi nhánh Cẩm Phả	Quảng Ninh
43	21/07/2008	Chi nhánh Cà Mau	Cà Mau
44	23/07/2008	Chi nhánh Đồng Tháp	Đồng Tháp
45	30/07/2008	Chi nhánh Lâm Đồng	Lâm Đồng
46	07/08/2008	Chi nhánh Tây Ninh	Tây Ninh
47	18/08/2008	Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Hà Nội
48	29/10/2008	Chi nhánh Trung Hòa	Hà Nội
49	06/11/2008	Chi nhánh Thái Bình	Thái Bình
50	18/09/2017	Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	Hồ Chí Minh
51	28/7/2020	Chi nhánh Biên Hòa	Đồng Nai

0001.GC.2020(1)

Phụ lục 2. Danh sách Cổ đông sáng lập

1. Cổ đông: ĐẶNG KHẮC VỸ

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	53 phố Tiểu Nam, khu Nam Đô, S7 khu phố 6, phường Tân Phú, quận 07, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	46.132.121

2. Cổ đông: TRỊNH VĂN TUẤN

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	31A Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	2.280

3. Cổ đông: NGÔ CHÍ DŨNG

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	11 đường 1 Khu A, phường Nam Thành Công, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.

4.Cổ đông: HÀ VĂN HẢI

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	Phòng 305, C1 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.

5. Cổ đông: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.

6. Cổ đông: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	18 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.